

Bản án số: 82/2021/HS-ST
Ngày: 05/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Lê Bửu Thiện.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Nguyễn Thị Nhạn.
- Ông Trần Văn Chánh.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Vũ Kim Hải - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Hà Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Duy V**, sinh ngày 15 tháng 12 năm 1997, tại Đồng Nai.
Tên gọi khác: Bưởi.
Nơi đăng ký NKTT: Ấp T, xã C, huyện T, tỉnh Đ.
Chỗ ở hiện nay: 116B, khu phố 12, phường A, thành phố B, tỉnh Đ.
Nghề nghiệp: Quản lý quán Karaoke; Trình độ học vấn: Lớp 9/12.
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Trần Duy T, sinh năm 1973 (còn sống) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975 (còn sống).

Bị cáo chưa có vợ con.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Tiền án: Ngày 10 tháng 5 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chưa thi hành xong bản án.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 14 tháng 4 năm 2020, chuyển tạm giam theo Lệnh số 499 ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa.

2. Họ và tên: **Huỳnh Văn Thái H**, sinh ngày 28 tháng 5 năm 1998, tại Đồng Tháp.

Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký NKTT: Ấp B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: Ấp B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Nhân viên quán Karaoke; Trình độ học vấn: Lớp 12/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Huỳnh Hữu M, sinh năm 1970 (còn sống) và bà Trần Thị H, sinh năm 1972 (còn sống).

Bị cáo chưa có vợ con.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 14 tháng 4 năm 2020, chuyển tạm giam theo Lệnh số 500 ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Hữu B**, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2002, tại Đồng Nai.

Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký NKTT: Tổ 1, khu phố 1, phường T, Thành phố B, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 1, khu phố 1, phường T, Thành phố B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Nhân viên quán Karaoke; Trình độ học vấn: Lớp 11/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Hữu B, sinh năm 1972 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1972 (còn sống).

Bị cáo chưa có vợ con.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 14 tháng 4 năm 2020, chuyển tạm giam theo Lệnh số 501 ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa.

(Các bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Hoàng Minh T, sinh năm 1988, ngụ C9, tổ 1, khu phố 3, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, là chủ quán Karaoke “4567” địa chỉ: 41/5, đường V, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Ngày 16 tháng 3 năm 2020, anh T sang nhượng quán lại cho chị Phan Thị N, sinh năm 1994, ngụ tại E9, khu phố 1, phường B, thành phố B, tỉnh Đ, để chị N tiếp tục kinh doanh karaoke. Từ đầu tháng 4 năm 2020, do thực hiện giãn cách xã hội phòng chống dịch Covid-19, nên chị N tạm ngưng hoạt động kinh doanh quán karaoke “4567” và giao cho

Trần Duy V là nhân viên trông giữ quán.

Quá trình V quản lý quán Karaoke “4567”, V nảy sinh ý định tổ chức cho những người nghiện ma túy đến thuê phòng Karaoke làm địa điểm sử dụng chất ma túy nhằm thu lợi bất chính. V rủ Huỳnh Văn Thái H và Nguyễn Hữu B là nhân viên của quán cùng thực hiện.

Quán Karaoke “4567” có 09 phòng hát Karaoke gồm: VIP1, VIP2, VIP3, VIP5, VIP6, VIP7, VIP8, VIP9, VIP10. V, B và H chuẩn bị 04 phòng: VIP7, VIP8, VIP9, VIP10 không đặt ghế sofa mà ghép các tấm nệm và bố trí loa nghe nhạc, chăn (mền) để người nghiện ma túy đến thuê vừa sử dụng chất ma túy, vừa nằm nghe nhạc. V quy định, giá thuê 01 phòng là 420.000 đồng/01giờ. Sau khi chuẩn bị xong, V giới thiệu cho nhiều người nghiện biết để đến thuê phòng sử dụng trái phép chất ma túy.

Với cách thức tổ chức và hoạt động như trên, khoảng 22 giờ 45 phút ngày 13 tháng 4 năm 2020, Đặng Phú C, sinh năm 1988, ngụ tại 4/9/21A, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Dương Minh H, sinh năm 1984, ngụ tại 58/8A, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Lý Phúc L, sinh năm 1990, ngụ tại 429, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ và Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1988, ngụ tại 74/17, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đ, cùng rủ nhau đến quán Karaoke “4567” thuê phòng sử dụng chất ma túy. Sau đó, C mua 01 gói ma túy với giá 2.500.000 đồng của một người (không rõ nhân thân lai lịch) và bảo H nhờ A (không rõ nhân thân lai lịch, bạn của nhóm C) gọi điện thoại cho Trần Duy V đặt phòng trước. Khi nhận được điện thoại của A, V bảo H và B chuẩn bị phòng và mở cửa cho đón khách.

Khi C, H, H lập đến quán Karaoke “4567”. Tại đây, V chỉ đạo H và B mở cửa sau của quán dẫn C, H, L và H vào phòng VIP9. B mở nhạc, còn H lấy gối, chăn (mền) và đĩa ra để cho C, H, L và H sử dụng chất ma túy bằng cách:

C lấy gói ma túy dạng bột (gọi là hàng khay) cất giấu trong người ra và cho vào chiếc đĩa, rồi dùng miếng nhựa cà mịn chất túy trên mặt đĩa và dùng 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được quấn tròn thành ống rồi C cùng H, L và H thay nhau sử dụng bằng cách dùng mũi hít chất bột ma túy vào cơ thể và nằm nghe nhạc. Trong lúc sử dụng chất ma túy, C nhờ V gọi thêm tiếp viên nữ vào phòng để phục vụ. V dùng điện thoại có số thuê bao 0925000069 gọi cho bạn Ngô Thị Thúy H sinh năm 1998, ngụ tại: Tổ 2, khu phố 2, thị trấn Phước An, huyện Krông Păk, tỉnh Đắk Lắk đến quán Karaoke “4567” để phục vụ hát karaoke. H đồng ý và rủ thêm Lâm Thị Trúc L sinh ngày 19/8/2003, ngụ tại: 135/13 khóm 6, phường 7, thành phố S, tỉnh S cùng đi. Khi H và L đến quán Karaoke “4567”, được B và H đưa vào phòng VIP9, H và L cùng nhóm Cường tiếp tục sử dụng ma túy.

Đến khoảng 02 giờ 15 phút ngày 14 tháng 4 năm 2020, khi V, H và B đang tổ chức cho C, L, H, H, H và L sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng VIP9 quán Karaoke “4567” thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang. Công an thu giữ số ma túy trên đĩa do C, L, H, H đang sử dụng.

Vật chứng và tài sản liên quan đến việc phạm tội gồm:

+ 01 chiếc đĩa bằng sành sứ được thu giữ trên bàn trong phòng VIP9, trên mặt đĩa có chất bột màu trắng đã được cho vào 01 gói nilon và được niêm phong có chữ ký của Đặng Phú C, Nguyễn Mạnh H, Lý Phúc L, Dương Minh H và Lâm Thị T.

+ 01 thẻ nhựa kích thước 0,5cm x 0,7cm.

+ 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn thành ống để hút ma túy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số thuê bao 0925000069, số Imei 355754108888051 của Trần Duy V, sử dụng liên lạc tổ chức sử dụng ma túy.

*Tại bản Kết luận giám định số 739 ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, đã kết luận:

“Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1460 gam, loại Ketamine”.

*Tại Cáo trạng số: 592/CT-VKSBH ngày 13 tháng 10 năm 2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố Trần Duy V, Huỳnh Văn Thái H, Nguyễn Hữu B đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Trần Duy V về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Thái H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Tịch thu tiêu hủy: Số lượng ma túy còn lại sau giám định.

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 13 tháng 4 năm 2020 đến 02 giờ 15 phút ngày 14 tháng 4 năm 2020, tại phòng VIP9 quán Karaoke “4567”, địa chỉ số 41/5, đường Võ Thị Sáu, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ, Trần Duy V, Huỳnh Văn Thái H và Nguyễn Hữu B đã có hành vi sử dụng phòng VIP 9 tổ chức cho Dương Minh H, Đặng Phú C, Nguyễn Mạnh H, Lý Phúc L, Ngô Thị Thúy H và Lâm Thị Trúc L sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang;

Do vậy, hành vi của các bị cáo Trần Duy V, Huỳnh Văn Thái H, Nguyễn Hữu B đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, bản thân các bị cáo hiểu rất rõ tác hại của chất ma túy nhưng các bị cáo vẫn bất chấp quy định cấm của pháp luật đã thực hiện hành vi phạm tội, tạo điều kiện cho người khác thực hiện hành vi sử dụng trái phép ma túy, đây là nguyên nhân và mầm mống lây truyền căn bệnh thể kỷ HIV/AIDS, đồng thời cũng là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác; bị cáo Trần Duy Vũ là người đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, là thuộc trường hợp tái phạm. Do vậy, cần có mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm cải tạo và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như sau: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo H và B có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo H có công với Cách mạng, có ông cố là Liệt sỹ được tổ quốc ghi công; bị cáo B là người dưới 18 tuổi khi phạm tội; các bị cáo phạm tội nhưng chưa thu lợi gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[2] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

- + Lượng ma túy thu giữ còn lại sau giám định.
- + 01 chiếc đĩa băng sành sứ dùng để chứa ma túy.
- + 01 thẻ nhựa kích thước 0,5cm x 0,7cm.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước những tài sản gồm:

- + 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn thành ống để hút ma túy.
- + 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số thuê bao 0925000069, số Imei 355754108888051 của Trần Duy V sử dụng vào việc phạm tội.

[3] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố chưa phù hợp với quy định pháp luật, bởi lẽ:

Lời khai của các bị cáo V, B đã thừa nhận ngoài lần phạm tội nêu trên, các bị cáo V, B còn nhiều lần tổ chức cho nhóm khách của anh H sử dụng chất ma túy (Bút lục 97, 99, 135), nhưng không được Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, đối chất, nhận dạng để chứng minh hành vi phạm tội nhiều lần của các bị cáo V, B; là thiếu sót.

Tại phiên tòa, các bị cáo B, H khai là không biết quán nghỉ, hàng ngày vẫn làm và nhận tiền lương từ chị L trả hàng tháng, lúc bị bắt có chị L ngồi sau quầy tính tiền, cùng bị dẫn giải về Công an.

Tại phiên tòa ngày 30 tháng 11 năm 2020, Hội đồng xét xử, xét thấy cần thiết trả hồ sơ cho Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, điều tra bổ sung những vấn đề sau:

- Tiến hành điều tra bổ sung, làm rõ vì sao trong biên bản làm việc ngày 14 tháng 4 năm 2020, tại quán Karaoke không có mặt chị Loan ký tên?; trong hồ sơ vụ án, không có lời khai nào của chị Loan?

- Lấy lời khai chị Phan Thị N là chủ quán Karaoke, tiến hành đối chất với các bị cáo H, B, V để xác định vì sao chị L là người thay mặt chủ quán trả tiền

lương cho H, B, V; ai là người thuê mượn chị L vào làm việc tại quán Karaoke? Lý do vì sao chị Phan Thị N là chủ quán nhưng không biết được chị Loan?

- Thu thập, xác minh số điện thoại của A điện thoại cho bị cáo Trần Duy V qua số điện thoại 0925000069, đề đặt phòng tại quán Karaoke; Liên hệ Bưu điện trích lục số điện thoại của người tên A đã điện thoại vào số điện thoại 0925000069 trong khoảng thời gian từ 22 giờ đến 23 giờ ngày 13 tháng 4 năm 2020?

Trên cơ sở đó, sẽ xem xét về trách nhiệm hình sự một cách toàn diện và đúng theo quy định của pháp luật, nhưng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai vẫn không thực hiện;

Hồ sơ vụ án, chưa được thu thập đầy đủ tài liệu chứng cứ của vụ án để đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, không thể đưa ra mức án phù hợp với từng bị cáo, xác định ai là người đứng ra tổ chức, có người cầm đầu chủ mưu hay không?, sự phân công công việc của từng người; nên cần kiến nghị Cơ quan tiến hành tố tụng theo quy định pháp luật tố tụng hình sự hủy bản án này, để tiến hành điều tra, truy tố không bỏ lọt tội phạm, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về án phí: Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố, các bị cáo Trần Duy V, Huỳnh Văn Thái H, Nguyễn Hữu B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (chỉ áp dụng với bị cáo V); Điều 91 (chỉ áp dụng với bị cáo B) của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo: Trần Duy V **07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 4 năm 2020.

- Xử phạt bị cáo: Huỳnh Văn Thái H **07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 4 năm 2020.

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Hữu B **07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 4 năm 2020.

2. Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- Lượng ma túy thu giữ còn lại sau giám định là một gói niêm phong số 739 ngày 20/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai;

- 01 chiếc đĩa băng sành sứ;

- 01 thẻ nhựa kích thước 0,5cm x 0,7cm;

theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước những tài sản gồm:

- 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn thành ống để hút ma túy; theo biên lai thu tiền số 000160 ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số thuê bao 0925000069, số Imel 355754108888051 của Trần Duy V sử dụng vào việc phạm tội; theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nhạn

Trần Văn Chánh

Dương Lê Bửu Thiện

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 35 phút ngày 05 tháng 02 năm 2021;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Dương Lê Bửu Thiện.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** - Ông Trần Văn Chánh.

- Bà Nguyễn Thị Nhạn.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021, đối với:

Bị cáo **Trần Duy Vũ**, (và đồng bọn), sinh ngày 15 tháng 12 năm 1997, tại Đồng Nai.

- Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1/ Hội thẩm nhân dân – Bà Nguyễn Thị Nhạn phát biểu:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung.

+ Hội thẩm nhân dân – Ông Trần Văn Chánh phát biểu: Thống nhất ý kiến.

+ Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa - Ông Dương Lê Bửu Thiện phát biểu: Thống nhất ý kiến.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2/ Hội thẩm nhân dân – Bà Nguyễn Thị Nhạn phát biểu:

Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố chưa phù hợp với quy định pháp luật, bởi lẽ:

Lời khai của các bị cáo Vũ, Bình đã thừa nhận ngoài lần phạm tội nêu trên, các bị cáo Vũ, Bình còn nhiều lần tổ chức cho nhóm khách của anh Hiếu sử dụng chất ma túy (Bút lục 97, 99, 135), nhưng không được Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, đối chất, nhận dạng để chứng minh hành vi phạm tội nhiều lần của các bị cáo Vũ, Bình; là thiếu sót.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bình, Hòa khai là không biết quán nghỉ, hàng ngày vẫn làm và nhận tiền lương từ chị Loan trả hàng tháng, lúc bị bắt có chị Loan ngồi sau quầy tính tiền, cùng bị dẫn giải về Công an.

Tại phiên tòa ngày 30 tháng 11 năm 2020, Hội đồng xét xử, xét thấy cần thiết trả hồ sơ cho Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, điều tra bổ sung những vấn đề sau:

- Tiến hành điều tra bổ sung, làm rõ vì sao trong biên bản làm việc ngày 14 tháng 4 năm 2020, tại quán Karaoke không có mặt chị Loan ký tên?; trong hồ sơ vụ án, không có lời khai nào của chị Loan?

- Lấy lời khai chị Phan Thị Nhi là chủ quán Karaoke, tiến hành đối chất với các bị cáo Hòa, Bình, Vũ để xác định vì sao chị Loan là người thay mặt chủ quán trả tiền lương cho Hòa, Bình, Vũ; ai là người thuê mượn chị Loan vào làm việc tại quán Karaoke? Lý do vì sao chị Phan Thị Nhi là chủ quán nhưng không biết được chị Loan?

- Thu thập, xác minh số điện thoại của An điện thoại cho bị cáo Trần Duy Vũ qua số điện thoại 0925000069, để đặt phòng tại quán Karaoke; Liên hệ Bru điện trích lục số điện thoại của người tên An đã điện thoại vào số điện thoại 0925000069 trong khoảng thời gian từ 22 giờ đến 23 giờ ngày 13 tháng 4 năm 2020?

Trên cơ sở đó, sẽ xem xét về trách nhiệm hình sự một cách toàn diện và đúng theo quy định của pháp luật, nhưng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai vẫn không thực hiện;

Hồ sơ vụ án, chưa được thu thập đầy đủ tài liệu chứng cứ của vụ án để đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, không thể đưa ra mức án phù hợp với từng bị cáo, xác định ai là người đứng ra tổ chức, có người cầm đầu chủ mưu hay không?, sự phân công công việc của từng người; nên cần kiến nghị Cơ quan tiến hành tố tụng theo quy định pháp luật tố tụng hình sự hủy bản án này, để tiến hành điều tra, truy tố không bỏ lọt tội phạm, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

+ Hội thẩm nhân dân – Ông Trần Văn Chánh phát biểu: Thống nhất ý kiến.

+ Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa - Ông Dương Lê Bửu Thiện phát biểu: Thống nhất ý kiến.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3/ Hội thẩm nhân dân – Bà Nguyễn Thị Nhạn phát biểu:

Về tội danh: các bị cáo Trần Duy Vũ, Huỳnh Văn Thái Hòa, Nguyễn Hữu Bình đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

+ Hội thẩm nhân dân – Ông Trần Văn Chánh phát biểu: Thống nhất ý kiến.

+ Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa - Ông Dương Lê Bửu Thiện phát biểu: Thống nhất ý kiến.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4/ Hội thẩm nhân dân – Bà Nguyễn Thị Nhạn phát biểu:

Về Điều luật áp dụng:

* Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (chỉ áp dụng với bị cáo Vũ); Điều 91 (chỉ áp dụng với bị cáo Bình) của Bộ luật hình sự;

* Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự ; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

+ Hội thẩm nhân dân – Ông Trần Văn Chánh phát biểu: Thống nhất ý kiến.

+ Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa - Ông Dương Lê Bửu Thiện phát biểu: Thống nhất ý kiến.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5/ Hội thẩm nhân dân – Bà Nguyễn Thị Nhạn phát biểu:

Về hình phạt, vật chứng:

- Xử phạt bị cáo: Trần Duy Vũ **07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 4 năm 2020.

- Xử phạt bị cáo: Huỳnh Văn Thái Hòa **07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 4 năm 2020.

- Xử phạt bị cáo : Nguyễn Hữu Bình **07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 4 năm 2020.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- Lượng ma túy thu giữ còn lại sau giám định là một gói niêm phong số 739 ngày 20/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai;

- 01 chiếc đĩa bằng sành sứ;

- 01 thẻ nhựa kích thước 0,5cm x 0,7cm;

theo biên bản giao nhận vật chứng , tài sản ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước những tài sản gồm:

- 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuốn thành ống để hút ma túy; theo biên lai thu tiền số 000160 ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số thuê bao 0925000069, số Imel 355754108888051 của Trần Duy Vũ sử dụng vào việc phạm tội; theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

+ Hội thẩm nhân dân – Ông Trần Văn Chánh phát biểu: Thống nhất ý kiến.

+ Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa - Ông Dương Lê Bửu Thiện phát biểu: Thống nhất ý kiến.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6/ Hội thẩm nhân dân – Bà Nguyễn Thị Nhạn phát biểu:

Về án phí: Buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

+ Hội thẩm nhân dân – Ông Trần Văn Chánh phát biểu: Thống nhất ý kiến.

+ Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa - Ông Dương Lê Bửu Thiện phát biểu: Thống nhất ý kiến.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản kết thúc vào hồi 15 giờ 55 phút ngày 05 tháng 02 năm 2021.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nhạn

Trần Văn Chánh

Dương Lê Bửu Thiện

Nơi nhận

- Bị cáo; đương sự;
- UBND xã, phường
nơi bị cáo cư trú;
- VKSND Tp BH; Trại giam;
- TAND tỉnh;
- THAHS, DS Tp BH;
- Lưu h/s, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Lê Bửu Thiện

